

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Số 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Thành, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh

Tel: 08 3832 4983

Fax: 083925 4398

Website: www.infoodco.com.vn

Email: infoodco@infoodco.com.vn

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301017568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
đăng ký lần đầu ngày 29/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/11/2013)*



Bản Thông tin tóm tắt này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Số 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Thành, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh

Tel: 08 3832 4983

Fax: 08 3925 4398

Website: www.infoodco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: 08 6299 2006

Fax: 08 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Huỳnh Công Trung – Giám đốc

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:	8
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	9
5. Hoạt động kinh doanh	9
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013 và 2014.....	13
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
8. Chính sách đối với người lao động	18
9. Chính sách cổ tức	20
10. Tình hình tài chính.....	20
11. Tài sản	25
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	25
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng.....	28
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	28
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	28
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban kiểm soát.....	35
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	35
4. Kế hoạch tăng cường và quản trị công ty	38
IV. PHỤ LỤC	41

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Công ty, INFOODCO, Tổ chức đăng ký đại chúng	Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần



II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
Tên tiếng Anh: SAIGON INDUSTRIAL FOODSTUFFS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: INFOODCO
Trụ sở chính: Số 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Thành, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: (08) 3832 4983
Số fax: (08) 3925 4398
Email: infoodco@infoodco.com.vn
Website: <http://www.infoodco.com.vn>
Logo:



Vốn điều lệ đăng ký 30.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp 30.000.000.000 đồng
Giấy CN ĐKKD: Số 0301017568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 29/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/11/2013.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy CN ĐKKD:

- + Ủy thác mua bán hàng hóa;
- + Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- + Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm, đồ uống, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước và sản phẩm từ sợi thuốc lá (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- + Mua bán giấy, vở, bìa cạc tông, văn phòng phẩm;
- + Sản xuất giấy nhãn và bao bì, tập vở, giấy văn phòng phẩm (phong bì, giấy thấm, giấy viết, giấy in ở văn phòng, giấy tập);
- + In bìa tập học sinh, nhãn hàng, bao bì, giấy tờ quản lý (không in tại trụ sở);
- + Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- + Dịch vụ kho vận;
- + Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế;
- + Kinh doanh nhà ở;
- + Môi giới bất động sản;
- + Cho thuê nhà ở;



- + Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (kiot, trung tâm thương mại);
- + Hoạt động đóng gói;
- + Mua bán xà phòng, dầu gội đầu, chất tẩy rửa (trừ hàng hóa có tính độc hại mạnh), sản phẩm nhựa, hàng điện máy, điện gia dụng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: IFC.
- Tổng số lượng cổ phiếu ĐKGD: 3.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 04/01/2016, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

INFOODCO tiền thân là Công ty Thực phẩm và Nông sản Tp. Hồ Chí Minh, được tách riêng từ năm 1976, đến nay Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đã có bề dày gần 40 năm kinh nghiệm độc lập trong lĩnh vực kinh doanh ngành hàng thực phẩm công nghệ, với chức năng chính là phân phối các mặt hàng nhu yếu phẩm và thực phẩm cho người dân trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Sự hình thành và phát triển của công ty được khái quát thông qua các giai đoạn sau đây:

❖ Từ năm 1976 - 1986: Tái cơ cấu và đổi mới

Tháng 6/1976: Công ty Thực phẩm II được tách ra từ Công ty Thực phẩm và Nông sản Thành phố Hồ Chí Minh, đây chính là tiền thân của Công ty Vissan, Công ty Kinh doanh Thủy hải sản APT và Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn ngày nay, với chức năng chuyên môn phân phối hàng thực phẩm công nghệ và nông sản.

❖ 1987 – 1991: Hoạt động theo cơ chế thị trường

Tháng 9/1991: Công ty đã chính thức ký hợp đồng liên doanh với tập đoàn Asia Pacific Breweries, thành lập Công ty Liên doanh Nhà máy bia Việt Nam (VBL), mà ngày nay đang trở thành một trong những Liên doanh hoạt động có hiệu quả, đóng góp rất lớn cho ngân sách thành phố.

❖ Từ năm 1992-2005: Chuyên doanh ngành thực phẩm công nghệ

Tháng 9/1992: Công ty đổi tên thành Công ty Thực phẩm Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo cơ chế thị trường.

❖ Từ năm 2006 đến nay: Trở thành công ty đại chúng

Theo quyết định số 4468/QĐ-UB ngày 30 tháng 8 năm 2005 của Ủy Ban Nhân Dân Tp. Hồ Chí Minh phê duyệt phương án và chuyển Doanh nghiệp nhà nước Công ty Thực phẩm công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh thành "Công ty Cổ phần Thực phẩm Công Nghệ Sài Gòn". Ngày 29/11/2005 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu.

Ngày 23/05/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.

Ngày 27/02/2014, Công ty cổ phần Thực phẩm Công Nghệ Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 14/2014/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

Không chỉ thực hiện tốt vai trò kinh doanh, Công ty còn luôn chăm lo đến đời sống cộng đồng và ưu tiên đến sức khỏe người tiêu dùng, cũng như đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng đất nước. Bằng những cố gắng không ngừng, Công ty đã vinh dự đón nhận những danh hiệu và giải thưởng cao quý như:

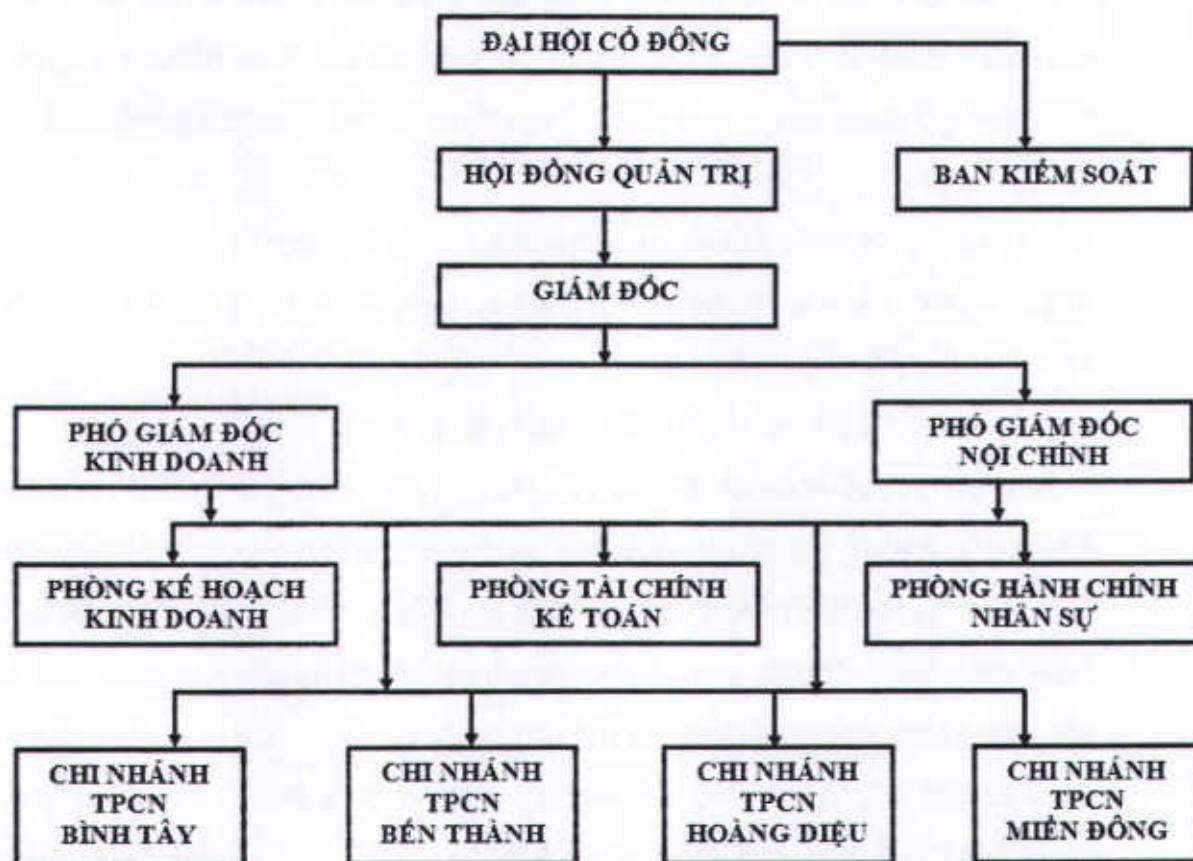
- ✓ Huân chương Lao động hạng III năm 1998;
- ✓ Cúp vàng Sản phẩm – dịch vụ xuất sắc vì sức khỏe và sự phát triển của cộng đồng năm 2009;
- ✓ Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2012;
- ✓ Nằm trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về doanh thu năm 2007 (VNR 500).

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ tháng 11/2005 với mức vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hóa là 30 tỷ đồng. Trải qua gần 10 năm hoạt động, vốn điều lệ của Công ty đến nay vẫn không thay đổi.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: INFOODCO.

Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

2.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần.

2.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 04 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

2.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.



Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

2.4 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

2.5 Các Phòng ban nghiệp vụ liên quan

Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Tổng Giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần vào năm 2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301017568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, nên theo quy định của Luật doanh nghiệp đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/01/2016

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Stt	Tên tổ chức	Số CMT/ Số ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	0300100037	275B Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.HCM	1.230.000	41%
2	Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073	62 Trần Huy Liệu, P.12, Q.Phú Nhuận, HCM	360.000	12%
3	Nguyễn Đức Long	023286011	449 Bùi Đình Túy, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	300.000	10%
4	Huỳnh Bích Ngọc	022164926	32/120 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q Tân Phú, TP.HCM	280.818	9,36%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 04/01/2016 của CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn



3.3. Cơ cấu cổ đông Công ty

Tính đến thời điểm 04/01/2016, cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	103	3.000.000	100%
	- Tổ chức	06	1.920.000	64,00%
	- Cá nhân	97	1.080.000	36,00%
2	Cổ đông nước ngoài	0	-	-
	- Tổ chức	0	-	-
	- Cá nhân	0	-	-
	Tổng cộng	103	3.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 04/01/2016 của CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của công ty đại chúng, những Công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Danh sách Công ty mẹ của CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Không có.

4.2. Danh sách Công ty con của CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Không có.

4.3. Danh sách Công ty liên doanh liên kết của CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

INFOODCO là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, trong đó tập trung chủ yếu trong lĩnh vực phân phối các mặt hàng thực phẩm công nghệ như đường, sữa, rượu, bia, nước giải khát, đồ uống, bánh kẹo, bột ngọt, mì ăn liền, thực phẩm đóng hộp, dầu ăn, cốm, mật rỉ, các mặt hàng lương thực, thực phẩm khác...

Bên cạnh đó, Công ty còn phân phối các mặt hàng hóa mỹ phẩm như xà phòng, dầu gội đầu, chất tẩy rửa và các sản phẩm nhựa, hàng điện máy, điện gia dụng.

Ngoài các mặt hàng chủ đạo như trên trong các năm qua, Công ty còn phân phối các mặt hàng khác như thuốc lá điếu, sản phẩm từ sợi thuốc lá, giấy, vở, bia cạc tông, và văn phòng phẩm.

Trong các mặt hàng mà Công ty thực hiện phân phối thì đường là mặt hàng chủ lực, với thương hiệu "Con ong" được phân phối khắp các đại lý bán lẻ, siêu thị trên thị trường, đặc biệt là thị trường Tp. Hồ Chí Minh và một phần các tỉnh phía Nam.



5.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	06 tháng năm 2015
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		
Doanh thu thuần bán hàng hóa	2.166.775	100%	767.483	100%	(64,58)	124.222
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	-	-	-	-	-	3.304
Tổng cộng	2.166.775	100%	767.483	100%	(64,58)	127.526

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO



❖ Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	06 tháng năm 2015
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	30.359	1,40%	13.413	1,75%	(55,82)	9.581
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	-	-	-	-	-	3.304
Tổng cộng	30.359	1,40%	13.413	1,75%	(55,82)	12.885

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

Nhìn chung, giai đoạn 2013 vừa qua là những năm khó khăn đối với kinh tế trong nước nói chung và ngành sản xuất thương mại nói riêng. Tăng trưởng kinh tế trong nước ở mức thấp và chưa ổn định. Bên cạnh đó, do chính sách thắt chặt tín dụng dẫn đến lãi suất và giá cả nguyên vật liệu đầu vào đều biến động tăng, đặc biệt sức tiêu thụ sụt giảm đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với sự tập trung chỉ đạo và hỗ trợ từ phía Ban lãnh đạo Công ty cũng như nỗ lực của Đội ngũ cán bộ lao động, INFOODCO cũng đã đạt được những kết quả nhất định. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 2.166 tỷ đồng, giảm nhẹ 19,44% so với năm 2012 và lợi nhuận gộp đạt 30,36 tỷ đồng.

Bước sang năm 2014, tình hình kinh doanh tiếp tục khó khăn do Công ty phải chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đối thủ cũng như sự biến động mạnh của các yếu tố chi phí đầu vào. Đồng thời tình hình cung cầu trên thị trường không ổn định đã khiến cho doanh thu bán hàng của năm 2014 chỉ đạt 767,48 tỷ đồng, chiếm 52,57% so với kế hoạch đề ra. Mặt hàng chủ lực đường, nước giải khát của công ty vẫn chiếm tỉ trọng nhiều nhất. Riêng thị phần mặt hàng đường bao không bằng các năm trước do giá đường lậu thấp, sự cạnh tranh về giá từ nhà sản xuất và các doanh nghiệp khác kinh doanh cùng ngành hàng, nhu cầu tiêu thụ của nhà sản xuất và người tiêu dùng giảm...

Trong 06 tháng đầu năm 2015, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã nỗ lực đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Doanh thu thuần 06 tháng đầu năm đạt 127,53 tỷ đồng, sụt giảm 72,13% so với cùng kỳ năm 2014. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 12,88 tỷ đồng tăng 26,44% so với 06 tháng đầu năm 2014. Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng hóa vẫn chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty, đồng thời hoạt động khai thác kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi cũng đã góp phần không nhỏ mang lại nguồn lợi nhuận cho Công ty.

5.2.1. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		06 tháng năm 2015
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	
01	Giá vốn hàng bán	2.136.415.691	98,60%	754.070.230	98,25%	114.640.752
02	Chi phí bán hàng	46.327.267	2,14%	30.101.754	3,92%	9.171.655
03	Chi phí QLDN	23.217.238	1,07%	36.372.683	4,74%	5.344.807
04	Chi phí tài chính	21.671.109	1,00%	9.580.445	1,25%	4.336.277
Tổng cộng		2.227.631.305	102,81%	830.125.112	108,16%	133.493.491

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

Do đặc thù của ngành thương mại, trong chi phí hoạt động của Công ty thì chi phí về giá vốn hàng bán luôn chiếm cơ cấu lớn nhất.

Công ty luôn chú trọng công tác tăng cường áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí, do đó cơ cấu giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần được duy trì tương đối ổn định, tỷ trọng giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ lần lượt là 98,60% năm 2013 và 98,25% năm 2014 so với doanh thu thuần.

Về chi phí hoạt động, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng tăng dần trong giai đoạn từ năm 2013 đến 06 tháng đầu năm 2015. Cụ thể, trong năm 2013, tỷ trọng chi phí bán hàng tăng từ 1,56% năm 2012 lên 2,14% năm 2013 và 3,92% năm 2014, chủ yếu là việc gia tăng trong chi phí nhân viên bán hàng và chi phí dịch vụ mua ngoài. Đối với chi phí quản lý doanh nghiệp, tăng dần tỷ trọng từ 0,45% năm 2012 lên 1,07% năm 2013 và 4,74% năm 2014, tập trung vào chi phí nhân viên quản lý và chi phí dự phòng. Bên cạnh đó, Công ty duy trì tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần tương đối ổn định, chiếm tỷ trọng khoảng 1%.

Trong 06 tháng đầu năm 2015, nhìn chung, Công ty thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí đầu vào, tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm mạnh xuống 89,9% so với doanh thu thuần. Chi phí bán hàng tiếp tục xu hướng tăng, tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì cơ cấu chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính của Công ty.

5.3. Hoạt động Marketing

Công ty luôn chủ động trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như năng lực tiếp cận và mở rộng thị trường thông qua việc xây dựng hình ảnh và quảng bá thương hiệu; đồng thời, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình mới.

Bên cạnh đó Công ty đã tiến hành xây dựng mới, cải tiến giao diện website của Công ty tại địa chỉ: www.infoodco.com.vn để làm cổng thông tin giao tiếp với khách hàng, cập nhật các thông tin giúp cho khách hàng có thể nắm được các sản phẩm của Công ty, đồng thời giúp Công ty giới thiệu, quảng bá các loại sản phẩm của Công ty với các đối tượng khách hàng tiềm năng.

5.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty sử dụng Logo đã được đăng ký nhân hiệu hàng hóa do Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học – Công nghệ cấp. Biểu tượng (logo) đồng thời là nhân hiệu thương mại của Công ty.



5.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (tr. đồng)	Thời gian thực hiện
1.	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM	1.060	07/2015
2.	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM	1.111	06/2015
3.	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM	1.200	07/2015
4.	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM	1.540	12/2014
5.	CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỒNG PHÚ	829	06/2014
6.	CÔNG TY TNHH MTV HÓA DẦU QUÂN ĐỘI	400	01/2014
7.	CÔNG TY TNHH TM TOÀN PHÁT	700	07/2014
8.	CÔNG TY CP THỰC PHẨM MIỀN NAM	12.630	05/2014

Nguồn: Công ty cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013, 2014 và 06 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: Ngân đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% +/-	06 tháng năm 2015
1.	Tổng giá trị tài sản	424.921.380	262.657.951	(38,19)	229.155.269
2	Vốn chủ sở hữu	83.391.302	53.491.236	(35,86)	55.983.266
3.	Doanh thu thuần	2.166.775.168	767.483.018	(64,58)	127.525.887
4.	Lợi nhuận từ HĐKD	(40.891.846)	(55.544.496)	-	(708.246)
5.	Lợi nhuận khác	43.006.868	27.144.430	(36,88)	3.200.276
6.	Lợi nhuận trước thuế	2.115.022	(28.400.066)	-	2.492.031
7.	Lợi nhuận sau thuế	1.939.741	(28.400.066)	-	2.492.031
8	Giá trị sổ sách	27.797	17.830	(35,86)	18.661
7.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và đặc biệt là sự tác động bất ổn của các yếu tố vĩ mô đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại nói chung và của INFOODCO nói riêng.

Năm 2013, do sức cầu của thị trường vẫn còn yếu trong bối cảnh kinh tế khó khăn nên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị tác động. Ngoài ra, việc phải trích lập dự phòng cho một số công nợ khó đòi với số tiền trích lập đến ngày 31/12/2013 là 12,39 tỷ đồng đã ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Điển hình trong năm 2013, Công ty đã ứng trước cho Công ty Lâm Kim Ngọc 27.398.250.000 đồng cho lô thuốc lá xuất khẩu CRAVEN A. Tuy nhiên, việc xuất khẩu thuốc lá đã bị cơ quan điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công an TP.HCM điều tra về hành vi gian lận thuế, do đó trong năm 2013 Công ty đã trích lập dự phòng 4.821.893.580 đồng.

Nhằm khắc phục những khó khăn này, trong năm 2013 Công ty tập trung phát triển thêm nhiều sản phẩm cho nhiều đối tượng khách hàng. Đầu tư cải tiến chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, hình ảnh bao bì sản phẩm phù hợp với đối tượng khách hàng, kiểm soát tốt lượng hàng tồn kho giảm bình quân tồn kho từ 02 tháng bán hàng xuống còn 03 tuần bán hàng. Nhờ những nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty, kết quả doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh tuy có giảm sút so với cùng kỳ năm ngoái nhưng mức giảm không đáng kể, đạt 2.166 tỷ, giảm nhẹ 19,44% so với năm 2012.

Bước sang năm 2014, tình hình kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn do công ty phải tiếp tục trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2014 với giá trị lên đến 37,72 tỷ đồng, đồng thời chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đối thủ cũng như sự biến động mạnh của các yếu tố chi phí đầu vào. Cụ thể, ngày 26 tháng 03 năm 2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công an TP.HCM (PC46) tổng đạt quyết định khởi tố bị can, lệnh khám xét, bắt tạm giam trong thời hạn 04 tháng đối với Bà Hứa Châu – Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc. Với sự kiện nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định tiếp tục trích lập dự phòng đối với Công ty Lâm Kim Ngọc năm 2014 với số tiền 22.576.356.420 đồng. Vụ án này đang trong giai đoạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân xử lý và dự kiến sẽ được xét xử vào Quý II năm 2016. Như vậy đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đã trích dự phòng 100% khoản công nợ của Công ty Lâm Kim Ngọc.

Mặc dù đứng trước những khó khăn không hề nhỏ nhưng hoạt động công ty vẫn có những điểm đáng ghi nhận: Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực, quyết liệt giải quyết kịp thời và nhanh chóng đưa ra phương án và giải quyết thành công việc thu hồi công nợ khó đòi; bước đầu đã tiến hành một số sắp xếp lại bộ máy nhân sự tinh gọn, tăng năng suất và hiệu quả từ bộ phận các phòng ban đến các Chi nhánh trực thuộc; sắp xếp lại diện tích kinh doanh của các Chi nhánh để có thể tận dụng khai thác kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, kêu gọi hợp tác đầu tư... Đồng thời, Công ty đã xây dựng hoàn chỉnh hệ nhận diện mới của công ty và website cũng được thay đổi để đáp ứng với xu thế của thị trường và tăng cường quảng bá hình ảnh mới của công ty trên các phương tiện truyền thông.

Trong 06 tháng đầu năm 2015, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ nhân viên, Công ty đã đạt được những kết quả rất khả quan. Doanh thu thuần đạt 127,53 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 2,49 tỷ đồng.

Liên quan đến Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ và các vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Trong năm 2014, Công ty đã phát hành lại Báo cáo tài chính sửa đổi được lập ngày 05/06/2014 về việc thay đổi về tỷ lệ trích lập dự phòng đối với Nợ phải thu của Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc và trình bày lại lô hàng thuốc lá CRAVEN A đã trình bày ở khoản mục gửi đi bán sang tài sản thiếu chờ xử lý trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 nên BCTC kiểm toán cho năm tài chính 2013 số 2276/14/BCTC/AUD-VVALUES ngày 08/05/2014 đã được thay thế bằng Báo cáo kiểm toán số 2329A ngày 10/06/2014.

- Như Thuyết minh Báo cáo tài chính số 4.15 – số liệu so sánh – số dư đầu năm 2014, Công ty trình bày số liệu theo Báo cáo kiểm toán số 2276A/14/BCTC/AUD-VVALUES ngày 08/05/2015.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

- Như thuyết minh báo cáo tài chính mục số 7.8 – Các vấn đề khác – Các số liệu liên quan đến việc điều tra về hành vi gian lận thuế của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi tiết về số liệu như sau:

- + Hàng thiếu chờ xử lý với số tiền 91.275.193.200 đồng;
- + Người mua trả tiền trước BLUE C.T Import Export Co.Ltd với số tiền 104.636.977.400 đồng.
- + Trả trước cho người bán Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc với số tiền 27.398.250.000 đồng.
- + Số thuế GTGT của Thuốc là CRAVEN A chưa được hoàn thuế 45.645.592.320 đồng.

Do chưa có kết luận của việc xử lý vấn đề nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc về nghĩa vụ tiềm tàng phát sinh mà công ty có thể bị ảnh hưởng sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty INFOODCO đã có gần 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh ngành hàng thực phẩm công nghệ, với chức năng chính là phân phối các mặt hàng nhu yếu phẩm và thực phẩm. Đến nay, Công ty INFOODCO đã có được một thị trường tương đối ổn định với cơ cấu nhiều ngành và khách hàng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

❖ Đối với mặt hàng đường:

Đường là ngành hàng kinh doanh truyền thống chủ lực của INFOODCO và cũng là ngành hàng mà công ty có khả năng chi phối thị trường, đặc biệt là thị trường TP.HCM. Bên cạnh việc trở thành nhà phân phối cho các công ty sản xuất đường trong và ngoài nước, Công ty cũng là nhà sản xuất kinh doanh sản phẩm đường tinh luyện cao cấp RE và RS mang thương hiệu "Con Ong". Đồng thời, Công ty cũng chịu sức ép cạnh tranh cao bởi các đối thủ cạnh tranh trong ngành và tình trạng đường nhập lậu.

❖ Đối với mặt hàng bia:

INFOODCO hiện đang phân phối các sản phẩm bia mang thương hiệu nổi tiếng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nhà Máy Bia Việt Nam (Heniken, Tiger) và Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (Saigon Lager, Saigon Special, 333). Bia là mặt hàng luôn giữ vai trò chiếm lĩnh thị trường đối với các loại thức uống có cồn, do vậy Công ty luôn chịu nhiều áp lực như việc nguồn cung rất đa dạng và giá cả cạnh tranh.

❖ **Đối với mặt hàng sữa và ngũ cốc:**

Bên cạnh thương hiệu sữa nổi tiếng Vinamilk với các sản phẩm như Sữa Dielac Alpha, Sữa Ngôi sao Phương Nam Vinamilk, Sữa Ông Thọ Vinamilk và Sữa tươi tiệt trùng không đường Vinamilk, INFOODCO còn là nhà phân phối các sản phẩm sữa và ngũ cốc của Nestlé và VINACAFE Biên Hòa.

❖ **Đối với mặt hàng dầu ăn:**

Công ty là nhà phân phối các sản phẩm dầu ăn của Công Ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tân Bình (Nakydaco); Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam (Vocarimex) và Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An. Khách hàng của Công ty chủ yếu là các bếp ăn tập thể, hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm của công ty Vissan và kênh bán hàng bình ổn thị trường.

❖ **Đối với mặt hàng nước giải khát:**

Hiện tại bên cạnh các mặt hàng thực phẩm, Infoodco còn đang là nhà phân phối độc quyền các loại nước giải khát của Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương như: Nước ngọt Sá xị Chương Dương, Nước ngọt F5 Nha đam Chương Dương, Nước Soda Ion Chương Dương, Nước giải khát có gas (Cam, Chanh, Dâu, Bạc hà, Cream Soda) Chương Dương, Nước Suối TERRAWA Chương Dương tại thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương. Ngoài ra, INFOODCO cũng phân phối sản phẩm của các công ty khác như Vĩnh Hảo (Nước uống đóng chai và nước khoáng Vĩnh Hảo), Thái Corp (Nước tăng lực RedBull). Các đối thủ cạnh tranh chính của Công ty là những nhà phân phối ở khu vực lân cận và các thương hiệu nước ngọt nổi tiếng khác như: Pepsi, Coca Cola,...

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo nhận định của các chuyên gia, thị trường bán lẻ Việt Nam hiện đang có rất nhiều tiềm năng phát triển. Việt Nam có trên 90 triệu dân, lực lượng dân số trẻ chiếm hơn một nửa. Mức GDP trung bình của nước ta đang xấp xỉ 2.000 USD/người. Trong tương lai giá trị này sẽ ngày càng tăng và đó là tiền đề cho sự phát triển của thị trường bán lẻ Việt Nam. Theo thống kê của Tổng cục thống kê, trong 09 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,78% so với cùng kỳ năm 2014. Không chỉ thị trường bán lẻ nói chung mà thị trường bán lẻ hàng thực phẩm cũng được các chuyên gia nhận định sẽ phát triển trong thời gian tới. Trên thực tế, những năm qua ngành thực phẩm và đồ uống tăng trưởng nhanh cả về số lượng và chất lượng, cho thấy tiềm năng lớn của ngành này tại Việt Nam.

Theo đó, dự báo nhu cầu tiêu thụ thực phẩm của Việt Nam từ nay đến hết năm 2016 sẽ tiếp tục tăng 5,1%/năm, ước đạt 538,4 triệu đồng. Trong khi đó, mức tiêu thụ bình quân theo đầu người tăng ấn tượng 4,3%/năm tính đến năm 2016, vào khoảng 5,8 triệu đồng/năm. Trong đó, ngành công nghiệp thực phẩm đóng hộp của Việt Nam sẽ tăng 4,3% về lượng và 10,4% về giá trị doanh số bán hàng.

Một báo cáo khác của Công ty Nghiên cứu thị trường Business Monitor International về thị trường thực phẩm và đồ uống Việt Nam (quý III/2014), cho thấy tiêu thụ thực phẩm và đồ uống tại Việt Nam sẽ tăng trưởng rất ấn tượng ở mức 2 con số từ nay đến năm 2018. Đơn cử, tổng mức tiêu thụ thực phẩm năm 2014 ước tăng 19,2% và tiếp tục tăng 15,5%/năm từ nay đến năm 2018; tổng mức tiêu thụ thực phẩm/đầu người năm 2014 ước tăng 18,1%, và tỷ lệ này là 14,7%/năm từ nay đến năm 2018. Những con số hấp dẫn trên đã thu hút sự tham gia đầu tư cũng như những tham vọng trong tương lai của nhiều nhà đầu tư thuộc các nước trong khu vực và trên thế giới.

Theo dự báo của Bộ Công Thương, từ nay đến năm 2016, sức tiêu thụ thực phẩm của Việt Nam sẽ tăng 5,1%/năm, ước đạt khoảng 29,5 tỷ USD. Bộ Công Thương đã xếp ngành công nghiệp thực phẩm vào nhóm ngành đang có lợi thế cạnh tranh và có định hướng, chiến lược phát triển và thu hút được đầu tư trong và ngoài nước.

Triển vọng đối với ngành đồ uống của Việt Nam cũng khá sáng sủa. Đồ uống có cồn tiếp tục thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài, trong đó nổi bật là một số thương hiệu như Diageo, Asia Pacific Breweries (APB) và Carlsberg. Dự báo đến năm 2016, doanh số của ngành sẽ tăng 7,5%, còn doanh thu sẽ tăng 10,5%/năm khi mà người tiêu dùng bắt đầu sử dụng các loại đồ uống có giá trị cao hơn. Trong đó, đồ uống không có cồn được dự báo sẽ đạt 8,2% về tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm.

Theo dự báo Tổ chức giám sát kinh doanh quốc tế (BMI), mức tiêu thụ thực phẩm tính bình quân đầu người Việt Nam tăng 4,3%/năm, thị trường bán lẻ Việt Nam vẫn là nơi hấp dẫn đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước cũng như nước ngoài có kế hoạch đầu tư chiến lược vào lĩnh vực này.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Yếu tố	24/09/2015	Cơ cấu
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	105	100,00%
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.050.000	
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Cao học:	03	2,86%
+ Đại học:	27	25,71%
+ Cao đẳng, trung cấp:	08	7,62%
+ Công nhân nghề và Lao động phổ thông:	67	63,81%

Nguồn: CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn



8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách nhân sự chung

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

Chính sách tiền lương:

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Chính sách thưởng:

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động A, B, C và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

Chương trình đào tạo:

Chính sách tuyển dụng, đào tạo, tuyển dụng: công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, năng động và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước.

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc; tổ chức cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân ưu tú đi tham quan học tập ở nước ngoài để mở mang kiến thức. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

Công ty thực hiện trả đủ công, thưởng năng suất... giúp tạo ra động lực làm việc và tăng thu nhập cho công nhân.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	0%	0%

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 41 năm
Máy móc thiết bị	07 – 08 năm
Phương tiện vận tải	08 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Tài sản khác	10 năm

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách năm 2013, 2014 và 06 tháng đầu năm 2015 như sau:



Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Thuế GTGT	-	830.898	91.167
	TỔNG CỘNG	-	830.898	91.167

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

Thông tin về thuế GTGT được khấu trừ:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Thuế GTGT được khấu trừ (*)	63.859	63.859	63.859
	TỔNG CỘNG	63.859	63.859	63.859

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

(*): Là thuế GTGT được khấu trừ, trong đó số thuế GTGT được khấu trừ chưa làm hồ sơ hoàn thuế của thuốc lá CRAVEN A số tiền 6.675.602.320 đồng; số thuế GTGT đã làm hồ sơ đề nghị hoàn chưa được hoàn của thuốc lá CRAVEN A liên quan đến việc điều tra về hành vi gian lận thuế số tiền 38.969.990.000 đồng.

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ dự phòng tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ cuối năm 2013 và 2014 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Quỹ dự phòng tài chính	3.000.000	3.000.000	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	14.545.286	14.545.286	17.545.286
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	166.429	58.149	58.149
4	Lợi nhuận chưa phân phối	35.846.015	5.945.949	8.437.980
	TỔNG CỘNG	53.557.730	23.549.384	26.041.415

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
I	Vay và nợ ngắn hạn	210.523.879	86.485.510	57.202.428
1	Vay ngân hàng	210.503.479	84.605.510	57.202.428
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	20.400	1.880.000	-
II	Vay và nợ dài hạn	8.458.251	4.700.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	89.618.007	35.989.255	113.173.298
1	Phải thu khách hàng	25.754.215	31.556.224	16.526.186
2	Trả trước cho người bán ^(a)	61.974.945	29.833.631	31.654.691
3	Các khoản phải thu khác	14.286.992	12.322.980	11.440.807
4	Dự phòng phải thu khó đòi ^(b)	(12.398.145)	(37.723.579)	(37.723.579)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý ^(*)	-	-	91.275.193
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	2.498.178

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

(*) Ghi chú: Theo Thuyết minh báo cáo tài chính thời điểm 30/06/2015 đã soát xét, tài sản thiếu chờ xử lý là lô thuốc lá CRAVEN A thuộc lô hàng xuất khẩu đang bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công An Thành phố Hồ Chí Minh điều tra về hành vi gian lận thuế, với giá trị là 91.275.193.200 đồng.

(a). Trả trước cho người bán:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc	27.498.250	27.398.250	27.398.250
2	Các khách hàng khác	34.476.695	2.435.381	4.256.441
	Tổng cộng	61.974.945	29.833.631	31.654.691



(b). Dự phòng phải thu khó đòi:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Dự phòng cho khoản nợ của công ty đang bị cơ quan pháp luật truy tố	4.821.894	27.398.250	27.398.250
2	Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm (50%)	3.901.503	-	-
3	Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm (70%)	3.456.450	5.462.104	5.462.104
4	Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	218.299	4.863.226	4.863.226
	Tổng cộng	12.398.145	37.723.579	37.723.579

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
I	Nợ ngắn hạn	332.616.738	203.855.186	172.697.283
1	Vay và nợ ngắn hạn	210.523.879	86.485.510	57.202.428
2	Phải trả người bán	6.339.104	5.815.982	5.234.050
3	Người mua trả tiền trước ^(a)	109.931.073	108.458.429	108.613.191
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	-	830.899	91.167
5	Phải trả người lao động	2.883.456	1.021.306	9.373
6	Chi phí phải trả	-	-	345.405
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.772.798	1.184.911	1.143.520
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	166.429	58.149	58.149
II	Nợ dài hạn	8.913.341	5.311.530	474.720
1	Phải trả dài hạn khác	455.090	611.530	474.720
2	Vay và nợ dài hạn	8.458.251	4.700.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

(a). Người mua trả tiền trước:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	BLUE C.T Import Export Co.Ltd (*)	104.636.977	104.636.977	104.636.977
2	CTCP Thực phẩm CMT	3.593.511	3.603.511	3.603.511
3	Các nhà cung cấp khác	1.700.584	217.941	372.702
	Tổng cộng	109.931.073	108.458.429	108.613.191

(*) Ghi chú: BLUE C.T Import Export Co.Ltd là đối tượng liên quan đến lô hàng thuốc lá xuất khẩu đang bị cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công an Tp. Hồ Chí Minh tạm giữ để điều tra về hành vi gian lận thuế.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2013	31/12/2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,14	1,08
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,78	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	80,37	79,63
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	409,55	391,03
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	13,59	10,67
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	5,34	2,23
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,09	(3,70)
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	2,30	(41,50)
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,48	(8,26)
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(1,89)	(7,24)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO



11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 và 30/06/2015

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Danh mục tài sản	31/12/2014			30/06/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I.	TSCĐ hữu hình	40.632.586	26.774.897	65,90%	39.118.532	26.183.280
1.	Nhà cửa vật kiến trúc	32.823.129	23.769.093	72,42%	33.142.385	23.313.815
2.	Máy móc thiết bị	807.000	465.117	57,64%	1.324.300	902.243
3.	Phương tiện vận tải	6.224.373	2.209.202	35,49%	4.130.588	1.910.655
4.	Thiết bị dụng cụ quản lý	473.676	283.160	59,78%	216.852	27.150
5.	Tài sản khác	304.407	48.325	15,88%	304.407	29.417
II.	TSCĐ vô hình	-	-	-	256.824	214.020
III.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	40.632.586	26.774.897	65,90%	39.375.356	26.397.300

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của INFOODCO

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của INFOODCO đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty cụ thể như sau:

Đvt: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015		Kế hoạch năm 2016	
	Thực hiện	% +/- so với năm 2014	Kế hoạch	% +/- so với năm 2015
Vốn điều lệ	30.000.000	0%	30.000.000	0%
Tổng doanh thu thuần	247.495.595	(67,75)%	274.487.000	10,91%
Lợi nhuận sau thuế	708.290	(102,49)	468.000	(33,93)%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015		Kế hoạch năm 2016	
	Thực hiện	% +/- so với năm 2014	Kế hoạch	% +/- so với năm 2015
Tỷ lệ LNST/doanh thu	0,29%	-	0,17%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	2,36%	-	1,56%	-
Tỷ lệ cổ tức/năm	0%	-	0%	-

Nguồn: Số liệu đã được Hội đồng Quản trị CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn thông qua

Theo số liệu báo cáo tài chính chưa kiểm toán thời điểm 31/12/2015 của Công ty, lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2015 là 708,29 triệu đồng, đã bao gồm các khoản dự phòng Công ty phải trích lập theo quy định. Kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty dự kiến lãi khoảng 468 triệu đồng, giảm 33,93% so với thực hiện năm 2015, do Công ty còn tiếp tục phải chi trả lãi vay cho các công nợ còn tồn đọng.

12.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

12.2.1. Đẩy mạnh hoạt động phân phối các mặt hàng truyền thống

- **Mặt hàng Đường:** Củng cố và thiết lập lại mối quan hệ với các Công ty, Nhà máy đường trong cả nước nhằm thuận lợi hơn trong khâu tổ chức mua hàng với mức giá cạnh tranh. Bên cạnh đó, cùng các Chi nhánh phối hợp để khôi phục, duy trì và phát triển thị phần Đường đã bị giảm sút trong những năm qua thông qua kênh phân phối sản xuất, đại lý phân phối... Ngoài việc đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm đường túi bằng các chương trình khuyến mại, chính sách hỗ trợ... Công ty cho ra sản phẩm phổ thông, phát triển chủng loại nhằm đa dạng hóa phân khúc thị trường; đồng thời liên kết với một số Công ty để làm nhãn hàng riêng nhằm tăng doanh số và hiệu quả trong năm 2015.

Ngoài ra, Công ty vẫn phải đảm bảo đủ nguồn dự trữ để phục vụ công tác Bình ổn giá của Thành phố.

- **Mặt hàng Sữa:** Bám sát các chính sách hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi phù hợp với từng thời điểm, để vừa đảm bảo thực hiện chỉ tiêu, đồng thời ổn định giá bán, nhằm tăng hiệu quả của mặt hàng.
- **Mặt hàng Bia.** Cân đối cung – cầu trên thị trường để có những chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thực tế vì thị trường hiện nay có rất nhiều nguồn hàng với mức giá cạnh tranh; đồng thời phải bảo đảm nguồn hàng đủ hàng cung ứng cho khách ở những tháng cao điểm như Lễ Tết, nhằm đạt hiệu quả ở mức cao nhất.



- **Mặt hàng Dầu ăn:** Để đạt được sản lượng bán ra theo kế hoạch trong năm 2015, Công ty cần đa dạng hóa các sản phẩm dầu ăn các loại nhằm phân khúc thị trường theo nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, theo sát giá nguyên liệu đầu vào, các chính sách giá của Nhà máy để có kế hoạch mua vào, bán hàng và tồn kho hợp lý. Định hướng phát triển sản lượng tiêu thụ thông qua kênh phân phối vào các khu công nghiệp, bếp ăn tập thể...
- **Mặt hàng Nước giải khát:** Năm 2015 Công ty chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, cân đối lượng cung – cầu của thị trường của từng khu vực để có chính sách ra hàng hợp lý nhằm hoàn thành được sản lượng theo kế hoạch.
- **Mặt hàng khác:** Sàng lọc và chọn lựa các Nhà phân phối có hiệu quả để tiếp tục nâng cao và phát triển. Ngoài ra, Công ty tập trung hệ thống lại các khách hàng, tổ chức lực lượng bán hàng nhằm củng cố lại khách hàng cũ và tìm kiếm khách hàng mới. Cơ cấu lại các mặt hàng và các ngành hàng cho phù hợp với tình hình thị trường hiện nay.
- **Hoạt động nhập khẩu:** Năm 2015 đẩy mạnh phát triển các mặt hàng nhập khẩu từ nước ngoài phù hợp với nhu cầu của thị trường, công ty đang tiến hành khai thác các sản phẩm như rượu vang, nước trái cây, bánh, kẹo... của các nước Pháp, Bỉ, Châu Âu... nhằm đa dạng hóa sản phẩm đem lại hiệu quả cao. Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh của Công ty trên thị trường bằng việc thiết lập lại hệ nhận diện công ty, website... nhằm củng cố và phát triển thương hiệu Infoodco.

12.2.2. Giải pháp đầu tư

- Tiếp tục kêu gọi hợp tác đầu tư tại các mặt bằng; số 191 Bùi Thị Xuân, quận Tân Bình; số 468 Nguyễn Văn Luông, quận 6; số 38/4-6 Chế Lan Viên, quận Tân Phú và số 27 – 33 Phan Chu Trinh, quận 1;
- Triển khai san lấp diện tích đất hơn 2.000 m² còn lại của mặt bằng Tân Phú để tiếp tục khai thác cho thuê giữ xe ô tô;
- Triển khai lập hồ sơ trình các cơ quan chức năng xin giao đất cho mặt bằng số 191 Bùi Thị Xuân, 468 Nguyễn Văn Luông và 27 – 33 Phan Chu Trinh để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác đầu tư kinh doanh và nâng cao giá trị doanh nghiệp.

12.2.3. Giải pháp tiết kiệm chi phí

- Từng đơn vị, bộ phận tăng cường công tác kiểm soát chi phí tại đơn vị mình;
- Phân tích chi phí để điều chỉnh những điểm chưa hợp lý.

12.2.4. Giải pháp nguồn nhân lực

- Đánh giá chất lượng lao động, xây dựng chính sách đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động; có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thực hiện mục tiêu phát triển Công ty;
- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, tăng năng suất và hiệu quả từng bộ phận trong Công ty;
- Xây dựng chế độ tiền lương tích cực để làm đòn bẩy kích thích phát triển kinh doanh cũng như có chế độ đãi ngộ tương xứng nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao;
- Sắp xếp nhân sự hiện có và tuyển dụng nhân sự mới phù hợp cho sự phát triển của Công ty trong từng thời kỳ.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng
Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, lợi thế hiện có của Công ty nhằm củng cố lại vị thế trên thị trường và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững, nâng cao thu nhập, lợi ích cho cổ đông và người lao động.
- Tiếp tục duy trì, mở rộng và phát triển hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Lào, Campuchia, Myanma... Đồng thời tìm kiếm, nhập khẩu các mặt hàng tiềm năng phù hợp với thị trường Việt Nam để mở rộng kinh doanh.
- Chú trọng trong công tác truyền thông, triển khai hệ nhận diện của công ty để tạo ấn tượng với người tiêu dùng, dễ dàng nhận biết sản phẩm dịch vụ của công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Liên quan đến CTCP Tân Tân

- Theo Quyết định số 2029/QĐ-CCTHA ngày 03/07/2012 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An về việc cho thi hành án đối với CTCP Tân Tân "*Công ty Cổ phần Tân Tân có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn số tiền mua hàng còn nợ là 4.679.892.001 đồng (Bốn tỷ sáu trăm bảy mươi chín triệu tám trăm chín mươi hai ngàn không trăm lẻ một đồng) và tiền lãi trả chậm thanh toán đến ngày 24/5/2012 là 791.035.448 đồng (Bảy trăm chín mươi một triệu không trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi tám đồng). Tiền lãi do chậm thanh toán được tiếp tục tính từ ngày 25/5/2012 cho đến khi Công ty Cổ phần Tân Tân trả hết nợ gốc.*"
- Theo Thông báo số 71/TB-CCTHA ngày 17/01/2013 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An đối với CTCP Tân Tân về việc yêu cầu Công ty Tân Tân "*kể từ ngày 17/01/2013 cho đến hết ngày 25/01/2013 phải tự nguyện thanh toán cho Công ty Cổ*



phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn số tiền mua hàng còn nợ là 4.679.892.001 đồng (Bốn tỷ sáu trăm bảy mươi chín triệu tám trăm chín mươi hai ngàn không trăm lẻ một đồng). Tiền lãi do chậm thanh toán được tiếp tục tính từ ngày 25/05/2012 cho đến khi Công ty Cổ phần Tân Tân trả hết nợ gốc".

- Đến ngày 17/01/2013, CTCP Tân Tân đã thanh toán số tiền 10.000.000 đồng và đến ngày 30/05/2013, Công ty Cổ phần Tân Tân đã thanh toán số tiền 30.000.000 đồng lãi và một phần tiền hàng. Cho đến thời điểm hiện nay, CTCP Tân Tân vẫn chưa thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 4.639.892.001 đồng cho CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.
- Đối với khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty Cổ phần Tân Tân như đã nêu ở trên, Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đã thực hiện trích lập dự phòng cho khoản phải thu khó đòi lần thứ nhất ngày 31/12/2012 tương ứng số tiền là 2.339.946.001 đồng; và tiếp tục trích lập dự phòng ngày 31/12/2013 với số tiền là 927.978.400 đồng và tiếp tục trích lập dự phòng ngày 31/12/2014 với số tiền là 1.371.967.600 đồng.

Liên quan đến lô thuốc lá xuất khẩu

- Trong năm 2013 Công ty có xuất khẩu lô thuốc lá CRAVEN A và lô hàng xuất khẩu này đã bị cơ quan điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để điều tra về hành vi gian lận thuế. Vào ngày 26 tháng 3 năm 2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC46) tổng đạt quyết định khởi tố bị can, lệnh khám xét, bắt tạm giam trong thời hạn 4 tháng đối với Bà Hứa Châu - Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc. Số tiền công ty đã trả trước cho Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 với số tiền 27.398.250.000 đồng.
- Vụ án này đang trong giai đoạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân xử lý và dự kiến sẽ được xét xử vào Quý II năm 2016.



III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
<u>Hội đồng quản trị</u>			
1	Ông Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Phạm Bá Huy	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Bà Trần Yến Duyên	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Huỳnh Công Trung	Ủy viên HĐQT	Thành viên điều hành

1.1 Ông Trần Hoài Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **TRẦN HOÀI NAM**
 Giới tính: **Nam**
 Ngày tháng năm sinh: **29/4/1959**
 Nơi sinh: **Hà Nội**
 CMND: **020116200** cấp ngày: **27/6/2000** tại: **CA.TP.HCM**
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Dân tộc: **Kinh**
 Quê quán: **Đông Triều, Quảng Ninh**
 Địa chỉ thường trú: **538 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, TP.HCM**
 Số ĐT liên lạc: **0903914805**
 Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Đại học Ngân hàng, cử nhân Luật**
 Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1975 - 1977	Quân nhân của lực lượng An ninh (A13) Bộ tư lệnh Công an nhân dân vũ trang; công tác tại Văn phòng Thống đốc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam
+ Từ 1977 - 1980	Công tác tại nhà in Ngân hàng II - Ngân hàng nhà Nước Việt Nam
+ Từ 1984 - 1993	Cán bộ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Quận 3, Phó chủ nhiệm Quỹ tín dụng Đô Thành thuộc Ngân hàng Nhà nước TP.HCM
+ Từ 1993 - 2006	Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN 3
+ Từ 2006 - 2007	Phó Giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam -Chi nhánh Củ Chi
+ Từ 2008 - 2010	Chuyên viên Phòng Đầu tư Tài chính của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV



<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 2010 - 2015	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP XNK Hàng công nghiệp (Inexim)
+ Từ 10/2015 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 450.000 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 450.000 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ.
(Đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV)

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.2 Ông Phạm Bá Huy – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **PHẠM BÁ HUY**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/11/1956

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

CMND: 020172071 cấp ngày: 14/5/2012 tại: TPHCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 416/158 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, TPHCM

Số ĐT liên lạc: 0909909818

Trình độ chuyên môn: Cao học Kinh tế - Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1985 - 1995	Cán bộ Văn phòng Quận ủy Quận 3, Liên đội phó Liên đội TNXP Quận 3, Phó Giám đốc Nông trường Cao su số 3, Hiệu phó trường Giáo dục Lao động Công Nông nghiệp Quận 3



<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1995 - 2009	Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Thống kê Quận 3, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch Quận 3
+ Từ 2009 - 2015	Giám đốc Nhân sự, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn
+ Từ 04/2011 - nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thực Phẩm Công nghệ Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn

Số CP nắm giữ: 300.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 300.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.
(Đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV)

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

1.3 Bà Trần Yến Duyên – Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **TRẦN YẾN DUYÊN**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/7/1983

Nơi sinh: Bến Tre

CMND: 025764104 Ngày cấp: 18/5/2013 tại : CA. TpHCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Hoa

Quê quán: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 42/39/3 Huỳnh Thiện Lộc, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM

Số ĐT liên lạc: 0937.985758

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Tin Học

Quá trình công tác:



<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 2006 -2007	Thành viên HĐQT Công ty CP Thành Ngọc
+ Từ 2009- 2012	Trợ lý PTGD Công ty CP SX TM Thành Thành Công
+ Từ 2011-2012	Thành viên HĐQT Công ty CP Chè Ngọc Bảo, Công ty CP Đường Ninh Hòa
+ Từ 2011-2012	Phó Phòng Kinh Doanh Công ty MTV Thành Thành Công
+ Từ 8/2012 - nay	Trưởng Phòng Logistics Công ty CP TM Thành Thành Công
+ Từ 8/2015 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Thực Phẩm Công Nghệ Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Thực Phẩm Công Nghệ Sài Gòn

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Phòng Logistics Công ty CP TM Thành Thành Công

Số CP nắm giữ: 360.000 cổ phiếu, chiếm 12% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 360.000 cổ phiếu, chiếm 12% vốn điều lệ.
(Đại diện cho CTCP Đầu tư Thành Thành Công)

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

1.4 Ông Huỳnh Công Trung – Ủy viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: HUỲNH CÔNG TRUNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/11/1971

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 022594854 cấp ngày 30/12/2004 tại TPHCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường 3, thị xã Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 215/17 Huỳnh Văn Bánh, P.12, Q.Phú Nhuận

Số ĐT liên lạc: 09037.66666

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Khoa Học chuyên ngành Quan Hệ Quốc Tế,
Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:



Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 04/1995 – 1999	Chuyên viên đối ngoại Liên hiệp các tổ chức hữu nghị TP.HCM (Cơ quan chuyên trách về ngoại giao nhân dân của Thành ủy và UBND TPHCM).
+ Từ 02/1999 – 01/2006	Phó Trưởng Ban Công tác phi chính phủ nước ngoài Liên hiệp các tổ chức hữu nghị TP.HCM.
+ Từ 01/2006 – 09/2006	Phó Chánh Văn phòng Liên hiệp các tổ chức hữu nghị TP.HCM.
+ Từ 09/2006 – 08/2009	Phó Chánh Văn phòng, Trợ lý Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM.
+ Từ 09/2009 – 11/2009	Chuyên viên Phòng Nhân sự Tổng Cty Thương mại Sài Gòn.
+ Từ 11/2009 – 01/2011	Phó Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.
+ Từ 01/2011 – 01/2011	Phó GD Nhân sự kiêm nhiệm Phó Ban quản lý và phát triển Hệ thống bán lẻ Satramart thuộc TCT Thương mại Sài Gòn.
+ Từ 01/2011 – 03/2011	Phó Ban quản lý và phát triển Hệ thống bán lẻ Satramart thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.
+ Từ 03/2011 – 07/2011	Phó Ban quản lý và phát triển Hệ thống bán lẻ Satramart thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn kiêm nhiệm Quyền Giám đốc CN Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - Siêu thị Sài Gòn.
+ Từ 08/2011 – 12/2011	Phó Ban quản lý và phát triển Hệ thống bán lẻ Satramart thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn..
+ Từ 01/2012 – 09/2013	Phó Giám đốc Thị trường Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.
+ Từ 09/2013 – 11/2013	Phó Giám đốc Thị trường Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, kiêm nhiệm người đại diện vốn nhà nước, Phó Giám đốc Điều hành Công ty CP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.
+ Từ 11/2013 - nay	Giám đốc Công ty, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty Cổ phần Thực Phẩm Công Nghệ Sài Gòn, Phó Bí thư Chi bộ Công ty Cổ phần Thực Phẩm Công Nghệ Sài Gòn , Trưởng Ban xúc tiến Thương mại và Đầu tư- Câu lạc bộ xuất khẩu VeXa – Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC).
+ Từ 09/2013 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.



Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Ban xúc tiến Thương mại và Đầu tư – Câu lạc bộ xuất khẩu VeXa – Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC).
Số CP sở hữu:	300.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	300.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ. (Đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV)
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
Ban kiểm soát		
1	Bà Nguyễn Thị Xuân Thương	Trưởng BKS
2	Bà Trần Thị Tuyết Hồng	Thành viên BKS
3	Bà Trần Thị Nga	Thành viên BKS

2.1 Bà Nguyễn Thị Xuân Thương - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ XUÂN THƯƠNG	
Giới tính:	Nữ	
Ngày tháng năm sinh:	14/06/1968	
Nơi sinh:	Tp. Hồ Chí Minh	
CMND:	022176678	cấp ngày: 30/12/2002 tại: CA. TpHCM
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Tp. Hồ Chí Minh	
Địa chỉ thường trú:	364/70/5 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TpHCM	
Số ĐT liên lạc:	0933 685 985	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế.	



Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1988 - 2003	Công ty CP Lưới Sợi Hùng Vương
+ Từ 2003 - 2008	Kế toán trưởng Công ty CP XNK Simex.
+ Từ 2009 - 2010	Kế toán trưởng Công ty TNHH Hoá Mỹ Phẩm Mỹ Hào
+ Từ 2010 - 2011	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Vạn Thái
+ Từ 2011 - 2015	Kế toán trưởng Công ty CP Thương Nghiệp Quận 11
+ Từ 10/2015 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

2.2 Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **TRẦN THỊ TUYẾT HỒNG**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 30/12/1961

Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh

CMND: 021086159 cấp ngày: 08/08/2013 tại: CA. Tp Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 152A/20 Nguyễn Thị Tần , phường 2, Quận 8

Số ĐT liên lạc: 0979510470

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Tài chính – Kế toán



Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1978 - 1987	Kế toán - Phòng Tài chính Quận 8
+ Từ 1988 -1996	Kế toán - Công ty SXKD –XNK Quận 8
+ Từ 1996 - 1997	Phó Phòng TCKT - Công ty SXKD –XNK Quận 8
+ Từ 1997 -2006	Kế toán trưởng - Công ty SXKD –XNK Quận 8
+ Từ 2006 - nay	Chuyên viên Phòng TCKT -Tổng Công ty TMSG –TNHH MTV
+ Từ 04/2011 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bách hóa Điện máy Sài Gòn
Số CP nắm giữ:	90.000 cổ phiếu, chiếm 3% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	90.000 cổ phiếu, chiếm 3% vốn điều lệ. (Đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV)
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

2.3 Bà Trần Thị Nga – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN THỊ NGA
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1989
Nơi sinh:	Xã Đức Phú, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi
CMND:	212688764 cấp ngày: 25/08/2005 tại: CA. Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Đức Phú, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Xã Đức Phú, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi
Số ĐT liên lạc:	0988 938 777
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, Chứng chỉ ACCA

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 2011 - 11/2014	Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Grant Thornton Việt Nam
+ Từ 2015 - nay	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ CTCP ĐT Thành Thành Công
+ Từ 08/2015 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty CP Quản lý và Khai thác KCN Đặng Huỳnh; Thành viên BKS Công ty CP In Thanh Niên

Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Ban điều hành			
1	Ông Huỳnh Công Trung	Giám đốc	Xem Mục 1.4 HĐQT
2	Ông Nguyễn Tiến Thắng	Phó Giám đốc	
3	Bà Lê Thị Thu Trang	Phó Giám đốc	
4	Bà Nguyễn Thị Thu	Kế toán trưởng	

3.1 Ông Huỳnh Công Trung – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Xem mục 1.4 HĐQT

3.2 Ông Nguyễn Tiến Thắng – Phó giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN TIẾN THẮNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/10/1972

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 024039792 cấp ngày: 17/12/2002 tại: CA.TP.HCM



Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: 359/1/29 Lê Văn Sỹ, P.13, Q.3
 Số ĐT liên lạc: 0908535181
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh Văn, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1996 - 2002	Nhân viên Phòng điều hành Công ty dịch vụ du lịch OSC-SMI
+ Từ 2002 - 2013	Chuyên viên Phòng Kế hoạch&Đầu tư, Phòng Thị Trường của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV
+ Từ 02/2014 - nay	Phó Giám Đốc Nhân Sự CTCP Thực Phẩm Công Nghệ Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám Đốc Công ty
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

3.3 Bà Lê Thị Thu Trang – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **LÊ THỊ THU TRANG**
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 08/01/1972
 Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
 CMND: 022651779 cấp ngày: 22/02/2006 tại: CA Tp. HCM
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Quảng Ngãi
 Địa chỉ thường trú: 28 Hoàng Hoa Thám, P.7, Q.Bình Thạnh
 Số ĐT liên lạc: 0903071287
 Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Quản trị kinh doanh



Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1998 - 2006	Chuyên viên kế toán Coopmart Nguyễn Đình Chiểu
+ Từ 2006 - 2013	Trưởng phòng kinh doanh Công ty XNK Thành Công
+ Từ 07/2014 - nay	Phó Giám Đốc kinh doanh CTCP Thực Phẩm Công Nghệ Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám Đốc Công ty

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

3.4 Bà Nguyễn Thị Thu – Kế toán trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 04/02/1963

Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh

CMND: 020442075 cấp ngày: 31/05/2002 tại: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: A2 Cư xá Vinh Hội, Đường Bến Vân Đồn, P. 5, Q. 4, TP.HCM

Số ĐT liên lạc: 0918 012 960

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1988 - 1989	Kế toán tổng hợp Xí nghiệp may Vitexo
+ Từ 1989 - 1990	Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp may Inasco



<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ Từ 1990 - 2001	Kế toán tổng hợp Công ty Hợp Tác Kinh tế & XNK Savimex
+ Từ 2001 - 2011	Trưởng ban kiểm soát CTCP Hợp Tác Kinh tế & XNK Savimex
+ Từ 08/2011 - 09/2011	Phó phòng kế toán CTCP Thực Phẩm Công Nghệ Sài Gòn
+ Từ 09/2011 - nay	Kế toán trưởng CTCP Thực Phẩm Công Nghệ Sài Gòn

Chức vụ công tác tại Công ty:	Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ:	90.000 cổ phiếu, chiếm 3% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	90.000 cổ phiếu, chiếm 3% vốn điều lệ. (Đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV)
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..8.. tháng ..3.. năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

GIÁM ĐỐC *th*



HUỲNH CÔNG TRUNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT *th*

TỔNG GIÁM ĐỐC *th*



NGUYỄN HIẾU

